

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 214/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lua

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yên Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp 4, Kh L, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Bùi Thị L trình bày:

Vào năm 2016, được sự đồng ý của hai bên gia đình bà và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau đến tháng 8/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 122, ngày 15/8/2019. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chồng không tôn trọng bà, vợ chồng không có sự quan tâm và nhường nhịn nhau nên nhiều lần xảy ra cự cãi, giận dỗi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn Anh (nam) sinh ngày 30/10/2016. Hiện con đang sống chung với vợ chồng bà. Sau khi ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng

nuôi con, bà yêu cầu được quyền thăm nom con không ai ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại biên bản hoà giải ngày 26-10-2023 bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như lời bà Bùi Thị L trình bày. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà L.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn Anh (nam) sinh ngày 30/10/2016, hiện đang sống chung với ông. Sau khi ly hôn ông đồng ý tiếp tục nuôi người con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 25-10-2023 người con chung tên Nguyễn Tuấn Anh trình bày:* hiện nay cháu đang sống chung với cha cháu là ông Nguyễn Văn Đ và có nguyện vọng được sống chung với ông Đ khi cha mẹ cháu ly hôn.

** Ngày 01-11-2023 ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin thay đổi thoả thuận:* ông xác định còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn với bà Bùi Thị L.

Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông Nguyễn Văn Đ nhiều lần để tham gia phiên toà nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 14-12-2023 bà Bùi Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông Đ theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà L yêu cầu được ly hôn với ông Đ do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Tại biên bản hòa giải ngày 26-10-2023 ông Đ cũng đồng ý ly hôn với bà L và thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, Toà án lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành nhưng sau đó ông Đ có văn bản thay đổi thoả thuận và không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy thời gian bà L và ông Đ chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, quá trình chung sống không được hạnh phúc. Ông Đ cho rằng còn thương vợ và không đồng ý ly hôn nhưng chưa có động thái tích cực để hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Toà án cũng đã triệu tập

ông Đ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn vắng mặt, điều này cho thấy ông Đ không quyết tâm và mong muốn được hàn gắn với bà L nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L với ông Đ.

- Về con chung: Bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn Đ xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn Anh (nam) sinh ngày 30/10/2016. Xét thấy người con chung hiện đang sống chung với ông Đ và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với ông Đ, bà L cũng đồng ý giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Tuấn Anh (nam) sinh ngày 30/10/2016 cho ông Đ nuôi dưỡng. Bà L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bà Bùi Thị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà Bùi Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị L. Bà Bùi Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Tuấn Anh (nam) sinh ngày 30/10/2016 cho ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Bà Bùi Thị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Bùi Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001052, ngày 26-10-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà L, ông Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa